

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2024/HS-ST
Ngày 15 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Tại điểm cầu Trung tâm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Thu Vân và ông Võ Lâm Sơn.

Thư ký phiên toà: Ông Hồ Nhựt Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Lê Trần Long - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu Thành phần gồm có:

Ông Huỳnh Trọng Khiêm - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;

Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Cán bộ Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 67/2024/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo: **Nguyễn Minh H**, sinh năm 1980; nơi sinh: huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; nghề nghiệp: không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; đảng, đoàn: Không; con ông **Nguyễn Minh H1** và bà **Võ Thị T1**; vợ **Nguyễn Thị Ngọc N**, con: 01 con;

Tiền án: Ngày 13/3/2019, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Được đặc xá ngày 01/9/2022 (theo Quyết định số 978/QĐ-CTN ngày 30/8/2022 của Chủ tịch **N3**), tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh A; có mặt.

Bị hại: Ông **Đào Anh T2**, sinh năm 1969; địa chỉ: khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà **Đinh Thị Thu T3**, sinh năm 1965; địa chỉ: A H, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

Người làm chứng: Ông **Trần Văn Im A**, bà **Hà Thị N1**, ông **Nguyễn Tấn X**,

ông Chung Thành D và ông Trần Minh Q (tại phiên tòa có mặt bà N1, các ông, bà: Anh, X, D và Q vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Mai Ngọc T4, luật sư Văn phòng luật sư Mai Ngọc T4 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A; địa chỉ: đường T, khóm L, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 08/4/2024, Nguyễn Minh H ngồi nhậu với bạn tại lề đường thuộc ấp M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang, đến khoảng 13 giờ cùng ngày H đi lại nhà của ông Đào Anh T2 cách chỗ nhậu khoảng 200m để thuê T2 chở về nhà, khi đến nhà T2 không thấy có ai, H nhìn thấy xe mô tô biển số 52P8-8313 dựng tại nhà bếp, lúc này H nảy sinh ý định trộm cắp, H lén lút đến chỗ dựng xe lấy tua vít có sẵn trên bàn tháo mặt nạ, câu dây điện nguồn, rồi dẫn xe ra đường, trong khi dẫn ra đường thì va xe vào cột nhà làm rơi biển số xe, nên H nhặt lên để lên bàn nhà T2 và tiếp tục dẫn xe ra đường, đạp nổ máy chạy xe về hướng chợ M, trên đường đi Hồ ghé mua 02 chai nước sơn (01 chai màu đỏ, 01 chai màu trắng, bạc), rồi chạy đến khu vực đất trống sử dụng 02 chai nước sơn xịt thay đổi màu sơn xe, mục đích để chủ xe không nhận dạng được, sau đó H chạy đi được một đoạn thì gặp Nguyễn Thanh Đ, T5, 5 La, L (không họ, địa chỉ) Hồ ghé lại nhậu chung, tại đây Đ hỏi mua xe của H, H yêu cầu giá 1.200.000 đồng, nhưng Đ chỉ trả 500.000 đồng Hồ đồng ý bán, do chưa có tiền nên Đ chưa nhận xe; đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, H nhận thức việc lấy xe của người khác là không đúng, nên điều khiển xe đến Công an thị trấn M đầu thú. Đối với T2 sau khi phát hiện mất trộm xe đã đến Công an thị trấn M trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 52P8-8313, nhãn hiệu GUIDA, màu xanh (bị thay đổi thành màu sơn đỏ, xám), đã trao trả cho ông Đào Anh T2.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG.TTHS ngày 17/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 xe mô tô biển số: 52P8-8313, nhãn hiệu GUIDA, đã qua sử dụng, trị giá 1.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 62/CT-VKS ngày 16/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang truy tố bị cáo Nguyễn Minh H, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Minh H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh H vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông T2 khai phù hợp với lời khai của bị cáo, xác định xe bị cáo lấy trộm là của ông, ông không yêu cầu trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người làm chứng có mặt tại phiên tòa lời khai phù hợp với nội dung cáo trạng; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, người làm chứng vắng mặt lời khai trong giai đoạn điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cũng như phù hợp với Cáo trạng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh H** từ 09 tháng tù đến 01 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng, xe mô tô số: 52P8-8313, nhãn hiệu GUIDA quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông **Đào Anh T2** nên không đề nghị xem xét, quyết định.

Người bào chữa của bị cáo đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo **Nguyễn Minh H** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, giảm nhẹ hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị hại có mặt không tham gia phần tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: khoảng 11 giờ ngày 08/4/2024, bị cáo **Nguyễn Minh H** sau khi nhậu, do có nhu cầu đi xe ôm về nhà, nên đã qua nhà của ông **Đào Anh T2** để thuê ông **T2** chở về nhà, khi tới nhà phát hiện trong nhà không có ai, **H** phát hiện trong nhà ông **T2** có xe mô tô biển số 52P8-8313, nên **H** đã nảy sinh ý định trộm cắp, để lấy được xe **H** đã dùng tua vít có sẵn trên bàn tại nhà ông **T2**, tháo mặt nạ xe, câu dây điện, dẫn xe ra đường nổ máy xe và chạy đi, trên đường đi nhằm che dấu và tránh bị phát hiện nên **H** đã mua 02 bình sơn, dùng các bình sơn này xịt vào xe, khi gặp bạn của **H** là **Nguyễn Thanh Đ**, **H** đã nhậu cùng **H2** và những người bạn khác của **H2**, khi được **H2** hỏi mua xe, **H** đồng ý bán với giá 500.000 đồng, nhưng do **Đ** chưa có tiền nên **H** chưa giao xe, hành vi của **H** đã xâm phạm tài sản có giá trị là 1.500.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo trước đó đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài

sản”, chưa được xóa án tích, nên hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như sau: Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, nhưng bị cáo đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, sau khi phạm tội bị cáo đã có ý thức nhận ra lỗi lầm, nên đã ra cơ quan Công an đầu thú, giao trả lại tài sản đã trộm cắp được.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải, bị cáo đã tự ra đầu thú khi nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có.

Xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, sau khi đã chấp hành hình phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo là người được đặc xá, đứng ra phải nhận thức đúng trách nhiệm của mình là cần phải tu trí làm ăn, sửa đổi lỗi lầm để trở thành người công dân có ích, nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải có một hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất mức độ mà tội phạm đã gây ra nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, việc áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù cũng đủ để răn đe bị cáo, quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa đã làm rõ bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản giá trị, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà **Đinh Thị Thu T3** xác định đã bán xe biển số 52P8-8313 cho **Nguyễn Hồng N2**, quá trình điều tra do không xác định được đại chỉ chính xác của **N2** cũng như Cơ quan điều tra đã làm rõ xe biển số 52P8-8313 không thuộc tang vật trong các vụ án hình sự, ông **T2** xác định mua lại xe của một người lạ, do lâu nên không

nhớ họ, tên, giấy tờ xe do bị mất trộm nên ông không có, đối với **D** do hỏi mua xe do bị cáo trộm cắp, nhưng chưa nhận xe, chưa trả tiền mua xe và bị cáo xác định không nói xe bị cáo có ý định bán là xe do trộm cắp được. Do Cơ quan điều tra không yêu cầu xử lý, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, quyết định trách nhiệm của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người tham gia tố tụng khác.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số 66P1-831.48 Cơ quan điều tra đã giao trả cho ông **Đào Anh T2**, nên không đề cập xem xét, quyết định.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh H** 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08/4/2024).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo **Nguyễn Minh H** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh An Giang;
- Công an huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Kiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Lâm Sơn

Đào Thị Thu Vân

Nguyễn Trung Kiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA